

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2023/HNGĐ-ST
Ngày 20-11-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Như

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Châu.

Ông Huỳnh Phước.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Thuận, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Lê Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 191/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thái Bạch T, sinh ngày 29/8/1988. Địa chỉ: Số C, N, khóm A, phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: Số C đường C T, Khóm A, Phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

Bị đơn: Ông Lý Huy P, sinh ngày 09/3/1988. Địa chỉ: số A, đường V, khóm B, phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh S (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 10 năm 2023 và lời trình bày của bà Thái Bạch T tại phiên tòa:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên vào năm 2018 bà T và ông Lý Huy P tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn giấy chứng nhận kết hôn tại Ủy ban Nhân dân Phường B, thành phố S, ngày 11/5/2018. Trong thời kỳ hôn nhân, ông bà chung sống với nhau hạnh phúc, thời gian về sau ông bà quan tâm chăm sóc với nhau,

bà T đã nhiều lần nộp đơn khởi kiện ly hôn nhưng ông P không có mặt bà đã rút đơn khởi kiện nay ông P đã bị kết án chấp hành án tại Trại Tạm giam công an tỉnh S, hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn được nữa, hạnh phúc không còn nên bà T xin ly hôn. Về con chung: Có một con chung tên Lý Vương H, sinh ngày 03/04/2018. Hiện nay cháu đang sống chung với ông, bà. Về tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

Về hôn nhân: Bà T yêu cầu được ly hôn với ông Lý Huy P.

Về con chung: Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lý Vương H, sinh ngày 03/04/2018 đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông Lý Huy P cấp dưỡng nuôi con cháu Lý Vương H.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn Thái Bạch T đã nộp Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Giấy khai sinh cháu Lý Vương H, sinh ngày 03/04/2018(chứng thực bản sao); Căn cước công dân có tên Thái Bạch T (chứng thực bản sao);

- Quá trình tố tụng bị đơn ông Lý Huy P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, bị đơn ông Lý Huy P có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và thống nhất các yêu cầu của bà T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự: Ông Lý Huy P không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu mà bà Thái Bạch T đã trình bày và giao nộp cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Thái Bạch T yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Lý Huy P và ông P cư trú tại thành phố S, tỉnh Sóc Trăng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Đối với ông Lý Huy P vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông P.

[3] Theo các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và tài liệu do bà Thái Bạch T cung cấp và ông Lý Huy P không phản đối căn cứ khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thái Bạch T và ông Lý Huy P xác lập quan hệ vợ chồng phù hợp quy định về điều kiện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân Phường B, thành phố S, ngày 11/5/2018 nên hôn nhân ông, bà là hợp pháp theo quy định tại Điều 8 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về yêu cầu ly hôn của bà Thái Bạch T: Sau thời gian chung sống thì bà T, ông P phát sinh mâu thuẫn do khác biệt về quan điểm sống, ông bà không còn sống chung với nhau, vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Đây là sự vi phạm nghĩa vụ vợ chồng theo Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông P theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[6] Về con chung là cháu Lý Vương H, sinh ngày 03/04/2018 ông P đang bị kết án chấp hành án đã đồng ý để bà T trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Lý Vương H cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng; ông P không trực tiếp nuôi dưỡng con được thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở phù hợp theo quy định tại các Điều 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông Lý Huy P cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Lý Vương H nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về tài sản chung: Bà Thái Bạch T khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về nợ chung: Bà Thái Bạch T khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95, điểm b Khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thái Bạch T:

1.1/. Về quan hệ hôn nhân: Bà Thái Bạch T được ly hôn với ông Lý Huy P.

1.2/. Về con chung: Giao cho bà Thái Bạch T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lý Vương H, sinh ngày 03/04/2018.

Ông Lý Huy P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc cháu Lý Vương H, sinh ngày 03/04/2018 theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

1.3/. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không có cơ sở giải quyết.

1.4/. Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không có cơ sở giải quyết.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Thái Bạch T phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009697 ngày 05/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Bà Thái Bạch T đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

3/. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- TAND T. Sóc Trăng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Võ Văn Như